

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 4 năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

BÁO CÁO

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất 31/12/2023 đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết số 189/2023/NQ-HDQT ngày 28/12/2023 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua đề xuất của Tổng giám đốc về định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Vietbank.

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Kết quả hoạt động kinh doanh 2023 và Kế hoạch kinh doanh 2024, cụ thể như sau:

I. Báo cáo Kết quả hoạt động 2023

1. Bối cảnh kinh tế

Kinh tế - xã hội: Ảnh hưởng chung của nền kinh tế thế giới, lạm phát gia tăng, giá dầu, giá nguyên vật liệu tăng cao; các Ngân hàng Trung ương lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cơ bản duy trì ở mức cao, tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro đã gây áp lực và nhiều khó khăn lên nền kinh tế Việt Nam. Chính phủ và NHNN Việt Nam liên tục triển khai, điều hành chủ động linh hoạt các chính sách tiền tệ, tài khóa để giữ vững ổn định kinh tế và phục hồi tăng trưởng sau đại dịch. Một số thành tựu khả quan đạt được trong năm như sau: Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so năm trước và đạt 430 tỷ USD; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022 và đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra; Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4,16% so với bình quân năm 2022 được kiểm soát trong mục tiêu (4,5%) và duy trì ổn định. Bên cạnh đó, Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm trước và cùng mức xuất siêu 28 tỷ USD (năm trước xuất siêu 12,1 tỷ USD).

Ngành ngân hàng Việt Nam: Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro thách thức, hành vi (thói quen) tiêu dùng của khách hàng cũng có nhiều thay đổi và chuyển dịch giữa các kênh truyền thống và trên các nền tảng công nghệ số. NHNN đã liên tục triển khai các chính sách để giảm lãi suất điều hành, nỗ lực giữ giá VND, tạo điều kiện để các NHTM và tổ chức tài chính xây dựng lộ trình giảm lãi suất cho vay tương ứng với việc lãi suất huy động giảm mạnh so với 2022; tháo gỡ nút thắt cho lĩnh vực bất động sản để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng. Tính đến cuối năm 2023, Tổng phương tiện thanh toán tăng 10,03% so với cuối năm 2022 (cùng thời điểm năm 2022 tăng 3,85%); Huy động vốn của các TCTD tăng 10,85% (cùng thời điểm năm 2022 tăng 5,99%); Dự nợ tín dụng năm 2023 của toàn

nền kinh tế ước tính tăng khoảng 11,09% so với cuối năm 2022 (cùng thời điểm năm 2022 tăng 14,5%). Các TCTD hoạt động ổn định, lành mạnh, nợ xấu tiềm ẩn tăng nhưng trong tầm kiểm soát, năng lực tài chính (nhất là vốn chủ sở hữu) được củng cố.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh 2023

a. Các chỉ tiêu về quy mô:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	So với năm 2022		So với Kế hoạch năm 2023	
		Thực hiện năm 2022	Tăng/giảm	Kế hoạch năm 2023	% KH 2023
Tổng tài sản	138.258	111.307	26.951	125.000	111%
Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)	80.754	67.541	13.214	79.100	102%
Tổng huy động vốn (**)	101.547	81.110	20.436	100.000	102%
Vốn điều lệ	4.777	4.777	0		
Lợi nhuận trước thuế	812	656	156	960	84,6%

(*) Tổng dư nợ cấp tín dụng bao gồm Cho vay khách hàng, Trại phiếu doanh nghiệp.

(**) Tổng huy động vốn bao gồm Huy động tiền gửi khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá.

- Tổng tài sản

Kết thúc năm 2023, Tổng tài sản của Vietbank đạt **138.258 tỷ đồng, tăng trưởng 24,2%** so với cuối năm 2022 (tương đương tăng 26.951 tỷ đồng) và hoàn thành 111% kế hoạch. Trong đó, tổng dư nợ cấp tín dụng (*) chiếm 58% trong tổng tài sản. Cấu trúc danh mục tài sản tiếp tục được cơ cấu theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời và luôn duy trì ở mức trên 95%.

- Tổng dư nợ cấp tín dụng

Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt **80.754 tỷ đồng, tăng 19,6%** so với năm 2022 (tương đương tăng 13.214 tỷ đồng) và hoàn thành 102% kế hoạch. Mức tăng trưởng tín dụng được kiểm soát trong biên độ cho phép của NHNN. Công tác cảnh báo rủi ro, thẩm định được nâng cao, quản lý và giám sát chặt chẽ mục đích sử dụng vốn vay và kiểm soát chất lượng tài sản được ưu tiên hàng đầu trong hoạt động của ngân hàng. Vì vậy, chất lượng tín dụng của Vietbank trong năm 2023 đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo nợ xấu luôn duy trì dưới mức 3% (tỷ lệ nợ xấu tại ngày 31/12/2023 của Vietbank theo Thông tư 11 của NHNN là 1,79%).

- Tổng huy động vốn

Hoạt động huy động vốn đạt **101.547 tỷ đồng, tăng 25,2%** so với năm 2022 (tương đương tăng 20.436 tỷ đồng) và hoàn thành 102% kế hoạch. Cơ cấu nguồn vốn luôn được đa dạng hóa, đảm bảo tính ổn định, an toàn thanh khoản, góp phần cải thiện chi phí vốn ở mức hợp lý theo xu hướng thị trường và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng.

b. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh:

Đvt: Tỷ đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2022	+/- so với 2022	KH 2023	% HTKH 2023	+/- KH 2023
1	Tổng TN hoạt động	2.397	2.325	72			

Stt	Chỉ tiêu	TH 2023	TH 2022	+/- so với 2022	KH 2023	% HTKH 2023	+/- KH 2023
2	Tổng CP hoạt động	1.470	1.368	102			
3	LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	927	957	-30			
4	CP (Hoàn nhập) DP RRTD	115	301	-186			
5	LNTT (=3-4)	812	656	156	960	84,6%	-148

Chi chú: TH: Thực hiện; KH: Kế hoạch; +/-: Tăng giảm hay chênh lệch còn lại so với; %: đạt tỷ lệ so với.

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT)

LNTT của Vietbank năm 2023 đạt **812 tỷ đồng**, hoàn thành 84,6% kế hoạch do HĐQT giao, **tăng trưởng 23,8%** so với năm 2022.

- Thu nhập lãi thuần

Thu nhập lãi thuần đạt 2.000 tỷ đồng (chiếm 83,4% tổng thu nhập hoạt động) tăng 10,4% so với năm 2022 do Vietbank đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác thu hồi các khoản nợ quá hạn; các khoản nợ cơ cấu ngưng dự thu theo Thông tư 01, Thông tư 02 của NHNN, song song với việc thực hiện giảm lãi suất huy động để tối ưu chi phí vốn.

- Thu nhập ngoài lãi

Thu nhập ngoài lãi đạt 379 tỷ đồng giảm 22,7% so với năm 2022. Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi chiếm 16,6% trên tổng thu nhập hoạt động.

- Chi phí hoạt động

Năm 2023, tổng chi phí hoạt động ghi nhận 1.470 tỷ đồng tăng 7,5% so với năm 2022 (tương đương tăng 102 tỷ đồng). Trong năm, Vietbank đã đầu tư nâng cấp về mặt công nghệ, ngân hàng số, triển khai thành công thẻ Master Card.

- Chi phí dự phòng rủi ro

Chi phí dự phòng giảm mạnh 61,7% so với năm 2022 từ 301 tỷ đồng xuống còn 115 tỷ đồng do Vietbank kiểm soát tốt chất lượng các khoản nợ vay và đẩy mạnh công tác thu hồi, xử lý nợ.

c. Các chỉ số về an toàn hoạt động:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Quy định NHNN	So với quy định	Năm 2022	+/- TH Năm 2022
NPL (Tỷ lệ nợ xấu) theo quy định TT11/NHNN	1,79%	≤ 3%	Đạt	2,47%	-0,68%
CAR (HS an toàn vốn tối thiểu)-Theo TT41/NHNN	10,39%	≥ 8%	Đạt	10,24%	0,15%
LDR (Tỷ lệ CV/Tổng HĐ)	64,62%	≤ 85%	Đạt	63,60%	1,02%
Tỷ lệ nguồn vốn NH CV TDH	13,37%	≤ 30%	Đạt	33,10%	-19,73%

Ghi chú: NPL năm 2023 và năm 2022 theo quy định TT11/NHNN

Các chỉ số giới hạn và tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được Vietbank giám sát chặt chẽ và bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN.

II. Kế hoạch kinh doanh 2024

1. Định hướng của Chính phủ năm 2024:

Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 6-6,5% trong năm 2024, tập trung điều hành tăng trưởng khối lượng và cơ cấu tín dụng hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Vietbank:

a. Định hướng Kế hoạch kinh doanh-Tài chính Vietbank năm 2024:

(i) Nâng cao năng lực tài chính:

- Tăng vốn điều lệ và đảm bảo hệ số CAR:

- Tăng vốn điều lệ bám sát theo lộ trình kế hoạch.
- Để đạt mục tiêu đến năm 2025 hệ số CAR \geq 11% Vietbank ngoài tăng vốn tự có được thực hiện thông qua gia tăng lợi nhuận trong hoạt động và đặc biệt là phát hành thành công trái phiếu huy động vốn được ghi nhận vào vốn cấp 2. Đồng thời, xây dựng phân khúc khách hàng, giảm tài sản có rủi ro, rà soát công tác nhập liệu đảm bảo tính chính xác.

- Tăng quy mô tài sản:

- Mở rộng đối tác chiến lược; phát triển liên kết chiến lược.
- Mở rộng mạng lưới, gia tăng độ phủ sóng của Vietbank trên lãnh thổ Việt Nam.

(ii) Nâng cao năng lực quản trị điều hành:

- Rà soát, tái cấu trúc mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý.
- Rà soát mô hình kinh doanh tại các đơn vị kinh doanh, tăng năng lực quản lý bán hàng theo phân khúc khách hàng.
- Rà soát, chuẩn hóa và xây dựng đầy đủ hệ thống văn bản quản trị, văn bản nghiệp vụ.
- Rà soát, xây dựng đầy đủ các quy định, hạn mức phân cấp, phân quyền đảm bảo rõ ràng và rộng mở trong cơ chế kiểm soát.
- Chuẩn hóa dữ liệu và xây dựng hệ thống thông tin báo cáo kịp thời, đầy đủ phục vụ cho mục đích quản trị, điều hành, giám sát và quản trị rủi ro.
- Triển khai đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn hoạt động của NHNN theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và Thông tư số 13/2018/TT-NHNN theo phương pháp tiêu chuẩn.
- Tối ưu chi phí: Sử dụng các chi phí có hiệu quả, đặc biệt là các chi phí hỗ trợ kinh doanh.

(iii) Nâng cao chất lượng nhân sự:

- Tăng cường công tác đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo.
- Cải tiến chính sách nhân sự; xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực, tạo môi trường làm việc thân thiện để tạo sự gắn bó của nhân viên.

(iv) Nâng cao năng lực bán hàng và hỗ trợ kinh doanh:

- Xây dựng, hoàn thiện và cải tiến thường xuyên cơ chế đánh giá hiệu quả, KPI nhân sự,

phù hợp với từng đối tượng nghiệp vụ (kinh doanh, vận hành, hỗ trợ...).

(v) Nâng cao khả năng sinh lời của tài sản:

- Rà soát lại danh mục tài sản, đưa ra các giải pháp tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời.
- Kiểm soát Nợ quá hạn, Nợ xấu theo quy định NHNN và kế hoạch Ngân hàng.
- Tăng cường công tác thu hồi nợ.

(vi) Nâng cao năng lực công nghệ thông tin và phát triển nền tảng Ngân hàng số:

- Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện dự án chuyển đổi core banking theo tiến độ.
- Phát triển các ứng dụng nội bộ phục vụ cho mục đích quản trị, bán hàng, vận hành....
- Triển khai hệ thống chấm điểm tín dụng nội bộ.
- Gia tăng hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm dịch vụ của Vietbank thông qua việc triển khai: Kios banking, Mobile banking, rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch.

(vii) Thực hiện các công việc khác:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định chỉ đạo của NHNN về các giải pháp chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối.
- Triển khai theo phương án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, phòng chống; ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng.
- Phát triển các dịch vụ thanh toán, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn trong CNTT và hệ thống thanh toán.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

a) Kế hoạch cơ sở

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Kế hoạch cơ sở 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023
Tổng Tài sản	145.000	138.258	6.742	5%
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	110.000	101.547	8.453	8%
Tổng dư nợ cho vay	90.000 (*)	80.754	9.246	11%
Danh mục chứng khoán đầu tư	23.750	17.517	6.233	36%
Lợi nhuận trước thuế	950	812	138	17%
Tỷ lệ nợ xấu (N345 / Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	≤ 2,5%	1,79%		

b) Kế hoạch phần đầu

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Kế hoạch phần đầu 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023
Tổng Tài sản	150.000	138.258	11.742	8%
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	116.000	101.547	14.453	14%
Tổng dư nợ cho vay	95.000 (*)	80.754	14.246	18%



Carl

Chỉ tiêu	Kế hoạch phần đầu 2024	Thực hiện 2023	Mức tăng so với 2023	Tỷ lệ tăng so với 2023
Danh mục chứng khoán đầu tư	24.500	17.517	6.983	40%
Lợi nhuận trước thuế	1.050	812	238	29%
Tỷ lệ nợ xấu (N345 / Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	≤ 2,5%	1,79%		

Ghi chú: Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phần đầu của Vietbank, thực tế trong năm 2024 sẽ điều chỉnh phù hợp với room tín dụng được NHNN cấp, căn cứ theo công văn 10167/NHNN-CS TT ngày 31/12/2023 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

- Phát triển mạng lưới: kế hoạch mở mới 14 TTKD (gồm 05 Chi nhánh và 09 Phòng giao dịch) sau khi hoàn thiện các thủ tục và được NHNN cấp phép.

III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh 2023
2. Kế hoạch kinh doanh 2024

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN TUẤN ANH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐƯƠNG NHẤT NGUYỄN

